

UBND HUYỆN CÚ CHI
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TẾT TRUNG THU NĂM 2021

Điểm tổ chức Tết Trung thu		Tặng quà cho trẻ em		Kinh phí cho tết Trung thu (đơn vị triệu đồng)		
Số điểm	Số trẻ tham dự	Số trẻ em được tặng quà	Trị giá	Ngân sách Nhà nước	Vận động	Tổng cộng
42	949	949	94.766	37,34	57.426	94.766

Nơi nhận:

Phòng LĐ-TB&XH huyện;

Lưu: VT.

Củ Chi, ngày 24 tháng 9 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Toàn

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG
CHĂM LO TẾT TRUNG THU CHO HỌC SINH NĂM 2021
(theo Công văn số 983/GDDT ngày 20/9/2021 của Phòng GDĐT huyện)

STT	Đơn vị	Số HS được nhận quà	Tổng tiền đã phát	Trong đó từ ngân sách Nhà nước	Từ nguồn vận động	Trường có gửi báo cáo việc không tổ chức	Trường gửi báo cáo trễ hạn	Trường không gửi báo cáo
1	MN Tân Phú Trung 1							Không gửi BC
2	MN Tân Phú Trung 2							Không gửi BC
3	MN Tân Thông Hội 1	11	550.000		550.000			
4	MN Tân Thông Hội 2					x		
5	MN Tân Thông Hội 3	11	770.000		770.000			
6	MN Tân Thông Hội 4					x		
7	MN Thị Trấn CC 1							Không gửi BC
8	MN Thị Trấn CC 2	46	2.300.000		2.300.000			
9	MN Thị Trấn CC 3					x		
10	MN Phước Hiệp	16	800.000		800.000			
11	MN Thái Mỹ					x		
12	MN Trung Lập Hạ	3	300.000		300.000			
13	MN Nhuận Đức					x		
14	MN An Nhơn Tây	12	660.000		660.000			
15	MN Phạm Văn Cội 1	36	1.800.000		1.800.000			
16	MN Phạm Văn Cội 2							
17	MN Phú Hòa Đông							Không gửi BC
18	MN Phước Vĩnh An					x		
19	MN Tân Thạnh Đông					x		
20	MN Trung An 1					x		
21	MN Trung An 2	24	1.200.000	1.200.000				
22	MN Hòa Phú					x		
23	MN Bình Mỹ							Không gửi BC
24	MN Phước Thạnh	7	700.000	700.000				
25	MN Trung Lập Thượng	2	200.000		200.000			
26	MN Hoàng Minh Đạo					x		
27	MN Tân An Hội 1					x		
28	MN Tân An Hội 2					x		
29	MN An Phú	2	200.000		200.000			
30	MN Tân Thạnh Tây					x		

31	MN Tây Bắc	15	1.500.000		1.500.000			
32	MN Nguyễn Thị Dậu					x		
33	TH Tân Phú	10	2.000.000	2.000.000				
34	TH Tân Phú Trung							Không gửi BC
35	TH Tân Thông Hội					x		
36	TH Tân Thông						BC trễ	
37	TH Tân Tiến						BC trễ	
38	TH Lê Thị Pha	34	2.500.000		2.500.000			
39	TH Nguyễn Văn Lịch	30	1.500.000		1.500.000			
40	TH Liên Minh CN							Không gửi BC
41	TH Thị Trấn CC	23	3.266.000		3.266.000			
42	TH Thị Trấn 2							Không gửi BC
43	TH Tân Thành	10	1.000.000		1.000.000			
44	TH Phước Vĩnh An							Không gửi BC
45	TH Trần Văn Châm	21	1.470.000	1.470.000				
46	TH Phước Hiệp							Không gửi BC
47	TH Phước Thạnh	18	900.000		900.000			
48	TH An Phước	15	750.000		750.000			
49	TH Thái Mỹ							Không gửi BC
50	TH Lê Văn Thê	20	1.750.000		1.750.000			
51	TH Trung Lập Hạ	9	900.000		900.000			
52	TH Nguyễn Thị Lăng	17	1.020.000		1.020.000			
53	TH Trung Lập Thượng	5	400.000	400.000				
54	TH An Nhơn Đông	24	2.400.000	2.400.000				
55	TH An Nhơn Tây	12	1.200.000		1.200.000			
56	TH An Phú 1	21	1.470.000	1.470.000				
57	TH An Phú 2							Không gửi BC
58	TH Phú Mỹ Hưng							Không gửi BC
59	TH Nhuận Đức	17	4.300.000	1.300.000	3.000.000			
60	TH Nhuận Đức 2	13	3.241.000		3.241.000			
61	TH Phạm Văn Cội							Không gửi BC
62	TH Phú Hòa Đông	30	3.000.000		3.000.000			
63	TH Phú Hòa Đông 2	14	1.603.000		1.603.000			Không gửi BC
64	TH Tân Thạnh Tây							Không gửi BC
65	TH Trung An	25	2.000.000	2.000.000				
66	TH Hòa Phú							Không gửi BC
67	TH Tân Thạnh Đông							Không gửi BC
68	TH Tân Thạnh Đông 2	25	2.500.000	?	?		BC không đúng yêu cầu	
69	TH Tân Thạnh Đông 3							Không gửi BC
70	TH Bình Mỹ	11	4.000.000		4.000.000			
71	TH Bình Mỹ 2							Không gửi BC

72	Trường TEKT							Không gửi BC
73	THCS Tân Phú Trung	108	10.800.000	10.800.000				
74	THCS Tân Thông Hội							Không gửi BC
75	THCS Tân Tiến							Không gửi BC
76	THCS Thị Trấn	24	2.880.000		2.880.000			
77	THCS Thị Trấn 2	88	11.800.000	7.300.000	4.500.000			
78	THCS Phước Vĩnh An					x		
79	THCS Phước Hiệp						BC trễ	
80	THCS Phước Thạnh							Không gửi BC
81	THCS Nguyễn Văn Xơ					x		
82	THCS Trung Lập Hạ					x		
83	THCS Trung Lập							Không gửi BC
84	THCS An Nhơn Tây						BC trễ	
85	THCS An Phú	1	500.000		500.000			
86	THCS Phú Mỹ Hưng					x		
87	THCS Nhuận Đức						BC trễ	
88	THCS Phạm Văn Cội							Không gửi BC
89	THCS Phú Hòa Đông	18	3.150.000		3.150.000			
90	THCS Tân Thạnh Đông	22	1.100.000		1.100.000			
91	THCS Hoà Phú							Không gửi BC
92	THCS Bình Hòa							Không gửi BC
93	THCS Tân An Hội	36	4.086.000		4.086.000			
94	THCS Trung An							Không gửi BC
95	THCS Tân Thạnh Tây					x		
96	TH-THCS Tân Trung	63	6.300.000	6.300.000				
BC có tổ chức: 42		949	94.766.000	37340000	54926000	BC không TC: 20	BC trễ: 05	Không BC: 29

BC có tổ chức: 42 trường

BC không tổ chức: 20 trường

BC trễ: 05 trường

Không BC: 29 trường

Củ Chi, ngày 24 tháng 9 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Toàn